

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2019/DS-ST

Ngày: 25/10/2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Lý Thị Bé Năm.

+ Bà Phạm Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Phong Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn V, sinh năm 1964 (có mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Võ T, sinh năm 1961 (vắng mặt);

Võ H, sinh năm 1963 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 8 năm 2019 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Nguyễn V trình bày:

Ngày 11/4/2018, ông cho bà Võ H và ông Võ T vay số vàng 10 chỉ vàng 24K, thời hạn và lãi suất vay không xác định, bà Võ H và ông Võ T có viết biên nhận nợ. Quá trình thực hiện, bà Võ H và ông Võ T có trả cho ông 02 tháng tiền lãi, mỗi tháng

500.000 đồng. Do ông cần sử dụng nên có yêu cầu trả nợ nhiều lần, nhưng bà Võ H và ông Võ T có hứa hẹn trả nhưng không thực hiện. Ông yêu cầu bà Võ H và ông Võ T trả cho ông số nợ 10 chỉ vàng 24K. Về lãi suất, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn Võ T trình bày: Ngày 11/4/2019, ông và bà Võ H có vay của ông Nguyễn V số vàng 10 chỉ vàng 24K nhưng đến nay chưa trả. Ông và bà Võ H xin trả dần số nợ vì hiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

* Đối với bị đơn Võ H đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn Nguyễn V cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ như sau: Bản tự khai ngày 05/8/2019; Biên nhận nợ; Giấy CMND của Nguyễn V (bản sao), Sổ hộ khẩu gia đình của Nguyễn V (bản sao). Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ sau. Bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn Võ H và Võ T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

Bị đơn Võ H đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết, sự kiện do nguyên đơn trình bày là sự thật.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Ngày 11/4/2018, bà Võ H và ông T vay của ông Nguyễn V số vàng 10 chỉ vàng 24K, thời hạn và lãi suất vay không xác định. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Võ H và ông Võ T có trả cho ông Nguyễn V 02 tháng tiền lãi, mỗi tháng trả 500.000 đồng. Ông Nguyễn V có đòi nợ, bà Võ H và ông Võ T hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả nợ.

Xét thấy, hợp đồng vay tiền được xác lập giữa ông Nguyễn V và bà Võ H và ông Võ T phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự; việc bà Võ H và ông Võ T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay được quy định tại Khoản 1 Điều 466, Khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự.

Điều 463 Bộ luật Dân sự quy định:

“Hợp đồng vay tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định.”.

Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định:

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác.”.

Khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự quy định:

“1. Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, trừ trường hợp có thoả thuận khác.”

Như vậy, ông Nguyễn V yêu cầu Tòa án buộc bà Võ H và ông Võ T có nghĩa vụ trả cho ông số nợ 10 chỉ vàng 24K là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Ông Nguyễn V không yêu cầu Tòa án giải quyết lãi suất. Căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: *“2. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.”*. Như vậy, bà Võ H và ông Võ T phải liên đới chịu toàn bộ án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của ông Nguyễn V được Tòa án chấp nhận. Theo Điểm b Tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016) quy định: *“Đối với tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình có giá ngạch từ trên 6.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng mức thu án phí là 5% giá trị tài sản có tranh chấp”*, số tiền án phí bà Võ H và ông Võ T chịu là 2.050.000 đồng (41.000.000 đồng/chỉ x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 469, Điều 688 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn V. Buộc bà Võ H và ông Võ T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn V số nợ 10 chỉ vàng 24K.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Võ H và ông Võ T phải liên đới chịu 2.050.000 đồng.

Hoàn trả ông Nguyễn V số tiền 950.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (biên lai thu số 0000081 ngày 06/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang).

3. Ông Nguyễn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Võ H và ông Võ T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Huy